TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 08/9/2023
"V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết và ông Nguyễn Duy Thuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lại Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 21/2023/TLPT-HNGĐ ngày 01/8/2023, về việc "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2023/QĐ-PT ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐ-PT ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Dương Chí N, sinh năm 1987 – (Có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Nơi ở hiện nay: Xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1989 – (Xin xét xử vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Nơi ở hiện nay: Phường P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Dương Chí N trình bày:** Tôi và bà Nguyễn Thị N1 trước đây là vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo bản án số 21/2022/HNGĐ-PT ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tại thời điểm giải quyết việc ly hôn, TAND tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết vấn đề con chung là *"Giao cháu Dương Quốc B; sinh ngày 05/12/2018 cho chị Nguyễn Thị N1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi*

dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B đủ tuổi thành niên. Ông Dương Chí N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng"

Mặc dù được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử giao quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con trai Dương Quốc B, nhưng bà N1 không trực tiếp nuôi dưỡng con mà rời khỏi địa phương không rõ lý do hơn 4 tháng, bỏ cháu B lại cho tôi và cha mẹ tôi chăm sóc nuôi dưỡng. Tháng 3/2023 bà N1 quay trở về địa phương, tự ý đón cháu B về, sau đó bà N1 và gia đình đã cản trở quyền thăm con của tôi, cắt đứt liên lạc với tôi, không cho tôi thăm gặp cháu B. Qua tìm hiểu thì tôi biết được hiện nay bà N1 đã đưa cháu B ra miền Bắc, nhưng không thông báo gì với tôi nên tôi không biết địa chỉ cụ thể để thăm gặp cháu B. Tình trạng này nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng không tốt đến cháu B, đánh mất tình cảm cha con giữa tôi và cháu B.

Bản thân tôi hiện nay có điều kiện kinh tế ổn định, độc thân, không bị ràng buộc và hoàn toàn khỏe mạnh, đủ điều kiện lo cho cháu B có cuộc sống; môi trường giáo dục; điều kiện vật chất; tinh thần, tình yêu thương tốt nhất.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án thay đổi quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con, cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương Quốc B, sinh ngày: 05/12/2018 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 cấp dưỡng nuôi con.

- Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị N1 đều có đơn xin vắng mặt và có ý kiến: Sau khi ly hôn theo quyết định của Tòa án, tôi đưa cháu Dương Quốc B về sống cùng tôi tại xã E và cho cháu B đi học tại địa phương. Sau đó, do điều kiện phải đi làm xa nên tôi có bàn bạc với ông Dương Chí N và ông bà nội của cháu B để nhờ chăm sóc cháu B giúp tôi trong thời gian tôi đi làm ăn, chưa ổn định cuộc sống. Tôi là người chủ động chuyển trường cho cháu B về học tại nơi ông N sinh sống là xã K, huyện E và đến ngày 01/10/2022 thì tôi đến tỉnh Hưng Yên để làm việc. Trong suốt thời gian đi làm, tôi vẫn thường xuyên gọi điện thăm nom con và đóng góp trách nhiệm nuôi con cùng ông N và ông bà nội của cháu.

Tết Nguyên đán năm 2023, tôi về thăm con và được biết ông N thường xuyên đi làm ăn xa, giao cháu B cho ông bà nội chăm sóc nên tôi đón cháu B về và liên hệ với anh N cho tôi tách hộ khẩu của hai mẹ con nhưng anh N không đồng ý. Trước khi đưa cháu B đến Hưng Yên để sống cùng tôi đã đưa cháu B đến chào ông bà nội cũng như thông báo với chính quyền địa phương. Trong thờ gian cháu B ở Hưng Yên cùng với tôi, tôi vẫn tạo điều kiện cho ông N gọi điện thăm hỏi cháu nhưng do có rất nhiều lần ông N gọi điện cho tôi với thái độ thiếu tôn trọng, xúc phạm danh dự của tôi và gia đình nên tôi buộc phải tạm dừng liên lạc với ông N.

Trong suốt quá trình cháu B sống cùng tôi cho đến nay, ông N hoàn toàn không chu cấp nuôi con. Tôi cũng được biết hiện nay ông N đã lấy vợ, sinh con, nghề nghiệp của ông N là tài xế lái xe, thường đi xa, nếu được quyền nuôi con thì ông N cũng sẽ không thể trực tiếp chăm sóc cháu B mà sẽ giao cháu cho ông bà nội. Bản thân tôi hiện nay đã ổn định cuộc sống, có đầy đủ sức khỏe, đủ điều kiện vật chất, tinh thần để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B nên tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Chí N, đề nghị Tòa án giữ nguyên quyền nuôi con của tôi theo bản án trước đây.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 188 Luật đất đai;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Chí N về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị N1.

[1.1] Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Quốc B, sinh ngày: 05/12/2018 cho ông Dương Chí N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[1.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Chí N không yêu cầu bà Nguyễn Thị N1 phải cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/7/2023 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1 với nội dung: Kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bà N1 được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con là cháu Dương Quốc B theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị N1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Dương Chí N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quan điểm như sau:**

- *Về thủ tục tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Xét thấy sau khi ly hôn con chung của ông Dương Chí N và bà Nguyễn Thị N1 là cháu Dương Quốc B được giao cho bà N1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trong thời gian đi tìm việc làm ở xa, do chưa ổn định được cuộc sống nên bà N1 có giao con lại nhờ ông Dương Chí N chăm sóc nuôi dưỡng, tuy nhiên từ tháng 3/2023 đến nay bà N1 đã đón cháu B về chăm sóc nuôi dưỡng và hiện nay cháu B đang ở cùng bà N1, được bà N1 cho đi học mẫu giáo tại Trường mầm non P – thị xã M, tỉnh Hưng Yên, bản thân bà N1 hiện có công việc và nơi ở ổn định, mặc khác cháu B hiện vẫn còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Chí N, tiếp tục giao

cháu Dương Quốc B cho bà Nguyễn Thị N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để cháu B được ổn định cuộc sống

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1 làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị N1 có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bà N1

[2] Về nội dung vụ án:

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1, hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi được Tòa án giao quyền nuôi con, do điều kiện phải đi làm xa nên bà N1 đã giao cháu Dương Quốc B lại cho ông Dương Chí N chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ tháng 3/2023 bà N1 đã đón và đưa cháu B đến tỉnh Hưng Yên nơi bà N1 làm việc để sinh sống. Hiện nay bà Nguyễn Thị N1 đang làm việc tại Công ty TNHH SH Logictis Hưng Yên; cháu Dương Quốc B đang được học mẫu giáo tại Trường mầm non P – thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Theo trình bày của ông Dương Chí N thì hiện nay ông N làm nghề dịch vụ vận tải tuyến từ huyện Y tỉnh Gia Lai đi thành phố Quy Nhơn, hiện ông N đang thuê nhà ở tại tỉnh Gia Lai. Xét tính chất công việc và điều kiện của ông N thường không ổn định về mặt thời gian, nơi ở nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị N1 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41/2023/HNGĐ-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Chí N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tiếp tục giao cháu Dương Quốc B cho bà Nguyễn Thị N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm ổn định cuộc sống cho cháu B.

[3] Về án phí: Ông Dương Chí N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm do được chấp nhận kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Chí N về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tiếp tục giao cháu Dương

Quốc B, sinh ngày: 05/12/2018 cho bà Nguyễn Thị N1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Dương Chí N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016934 ngày 03/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị N1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Vụ nộp thay theo biên lai thu số AA/2022/0003216 ngày 13/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Trang